

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Chính

Ông Lê Chí Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Huỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Út E, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2017, nguyên đơn chị Kim Huỳnh N trình bày yêu cầu:*

Chị N và anh Út E quen biết và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tại giấy chứng nhận kết số 33/2007 ngày 24 tháng 7 năm 2007.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay; hôn nhân không có hạnh phúc nên chị N yêu cầu ly hôn với anh Út E.

Về con chung: có 02 người con chung, cháu Nguyễn Nhật Q – sinh năm 2008, cháu Nguyễn Tuấn Q – sinh năm 2008, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ thu và nợ trả: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với anh Nguyễn Út E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định mà anh Út E vẫn không nộp văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị N yêu cầu xin ly hôn; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Út E vẫn không có mặt.

Tại phiên tòa:

Chị Kim Huỳnh N trình bày yêu cầu: Chị N bảo lưu yêu cầu tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Út E; về con chung, tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Út E vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Út E đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần 2, nhưng anh Út E vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Nguyễn Út E.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2007 chị Kim Huỳnh N và anh Nguyễn Út E kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 24/7/2007, vậy hôn nhân giữa chị N và anh Út E là hợp pháp.

Trong thời gian sống chung với nhau, theo lời trình bày của chị N thì vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi với nhau, chị N và anh Út E đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Đối với anh Nguyễn Út E đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, cũng như triệu tập xét xử, nhưng anh Út E không có văn bản trình bày ý kiến của mình, không tham gia phiên hòa giải và cũng N tại phiên tòa, cho thấy anh Út E không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị N. Xét thấy, nếu hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh Út E cũng không đem lại hạnh phúc cho hai bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kim Huỳnh N đối với anh Nguyễn Út E.

[2.2] Về con chung, về tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự: “Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn

khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[2.3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch chị N phải chịu, chị N được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Út E.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim Huỳnh N đối với anh Nguyễn Út E.

2. Về con chung, về tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Kim Huỳnh N phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015640 ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Hoàng Tuấn